

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **243/2023/HS-ST**

Ngày 23/11/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đỗ Duy Khoa**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Trần Thị Đông**

Bà **Hoàng Phương Tuyền**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đỗ Kỳ Anh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Xuân Luân** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 235/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 237/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Ngô Quốc P, sinh năm 1986 tại Hà Nội; Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn T, xã T, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ tên bố: Ngô Quốc B; Họ tên mẹ: Trần Thị V; Vợ, con: Chưa có; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Danh chỉ bản số 433 lập ngày 19/5/2023 của Công an huyện Đông Anh; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 158/HSST ngày 28/12/2005, Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xử phạt 03 tháng tù về Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/01/2006, chấp hành xong quyết định khác của bản án ngày 16/4/2009; Đã được xóa án tích); Bản án số 38/HSST ngày 18/3/2010, Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (Không xác định được thời gian chấp hành xong hình phạt tù, chấp hành xong quyết định khác của bản án ngày 16/4/2009; Đã được xóa án tích); Bản án 65/HSST ngày 16/5/2014, Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xử phạt 26 tháng tù về Tội đánh bạc (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/5/2019; Chấp hành xong quyết định

khác của bản án ngày 17/11/2014; Đã xóa án tích); Bản án số 48/HSST ngày 29/5/2014, Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 42 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/5/2019; Được miễn thi hành án phí hình sự và án phí dân sự; Phân bồi thường dân sự liên quan đã hết thời hiệu yêu cầu; Đã xóa án tích); Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/5/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

2. Lưu Mạnh T, sinh năm 1985 tại Hà Nội; Nơi đăng ký thường trú: Tổ x, thị trấn Đ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện nay: Thôn A, xã U, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ tên bố: Lưu Đức V; Họ tên mẹ: Ngô Thị B (Đã chết); Vợ, con: Chưa có; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba; Danh chỉ bản số 432 lập ngày 19/5/2023 của Công an huyện Đông Anh; Tiền sự: Không; Tiền án: Bản án số 768/HSPT ngày 10/9/2010, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về Tội cướp giật tài sản (trả tự do cho Thắng tại phiên tòa; Chưa nộp án phí sơ thẩm do Cơ quan thi hành án chưa nhận được bản án phúc thẩm; Phân bồi thường dân sự, đã hết thời hiệu yêu cầu); Bản án số 252/HSPT ngày 08/4/2013, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 48 tháng tù về Tội cướp giật tài sản (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/01/2021, chưa xóa án tích); Bản án số 39/HSST ngày 15/3/2013, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt 05 năm tù về Tội cướp giật tài sản (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/01/2021, chưa xóa án tích). Nhân thân: Ngày 08/3/2005, Công an phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản; Ngày 28/4/2005 Công an huyện Đông Anh khởi tố bị can về Tội cướp tài sản; Ngày 13/12/2005, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh Quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với Lưu Mạnh T; Ngày 15/02/2008, Công an phường Tràng Tiền, quân Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản. Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/5/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

3. Nguyễn Văn C, sinh năm 1995 tại Tuyên Quang; Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn Kg, xã T, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ tên bố: Nguyễn Văn T; Họ tên mẹ: Lê Thị T; Vợ, con: Chưa có; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba; Danh chỉ bản số 436 lập ngày 19/5/2023 của Công an huyện Đông Anh; Tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/5/2023 đến ngày 04/8/2023. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1982 tại Hà Nội; Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn Xi, xã X, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ tên bố: Nguyễn Văn V (Đã chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Y; Vợ: Phạm Thị H; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2003 và nhỏ sinh năm 2015; Danh chỉ bản số 434 lập ngày 19/5/2023 của Công an huyện Đông Anh; Tiền sự, tiền án: Không; Bị bắt, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/5/2023 đến ngày 16/6/2023. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

*** Bị hại:**

1. Ông **Nguyễn Chí N**, sinh năm 1959; Nơi thường trú: Khu phố T, phường T, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

2. Chị **Định Thị Minh T**, sinh năm 1987; Nơi thường trú: Khu phố T, phường T, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

3. Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1968; Nơi thường trú: Thôn G, xã V, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Có mặt.

4. Ông **Nguyễn Thiện B**, sinh năm 1965; Nơi thường trú: Thôn T, xã P, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

5. Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1989; Nơi thường trú: Thôn Ta, xã P, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn C:**

Bà **Chu Thị Phương T**- Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lưu Mạnh T và Ngô Quốc P là các đối tượng có nhiều tiền án về các tội chiếm đoạt tài sản, không có việc làm ổn định, nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài. Trong khoảng thời gian từ đêm ngày 05 rạng sáng ngày 06/5/2023 đến đêm ngày 09 rạng sáng ngày 10/5/2023, T và P rủ Nguyễn Văn C thực hiện 01 vụ trộm cắp xe máy trên địa bàn huyện Đông Anh và 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh. Nguyễn Văn Đ biết xe máy của P là tài sản trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mua lại để bán kiếm lời, cụ thể như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 05/5/2023, P đi lên nhà T chơi, sau đó cả hai rủ nhau đi trộm cắp tài sản là xe máy bán lấy tiền tiêu. T chuẩn bị 01 mỏ lết và 01 tay công và đầu lục giác làm công cụ thực hiện hành vi trộm cắp, còn Phương gọi điện rủ thêm C đến tham gia cùng. Đến khoảng 00 giờ ngày 06/5/2023, P điều khiển xe máy Honda Wave màu xanh đen, BKS 30F1-1737 của T chở T và C đi lên đê gần cầu

Nét, thuộc phường Tam Sơn, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh rồi rẽ vào khu dân cư của khu phố Thọ Trai, phường Tam Sơn. Thẳng xuống xe đứng cạnh giới ở lối vào khu dân cư, còn P và C đi bộ vào trong tìm nhà dân có sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đến cổng nhà ông Nguyễn Chí N (Sinh năm 1959; trú tại: Khu phố T, phường T), P quan sát thấy trong sân nhà ông N có để 03 chiếc xe máy, công sắt đang khóa. P bảo C đứng ở ngoài cổng cạnh giới rồi dùng mỏ lết bẻ tai khóa cổng, đột nhập vào trong sân. P dùng tay công lắp đầu lục giác phá khóa chiếc xe máy Honda Lead, BKS: 99C1 - 025.93 (của chị Đinh Thị Minh T (Sinh năm 1987; con dâu ông N) và chiếc xe máy Honda Wave, BKS: 99B1 - 057.39 (của ông N). P dắt chiếc xe Honda Lead ra ngoài cổng và bảo C vào dắt nốt chiếc xe Honda Wave ra ngoài rồi nổ máy đi về chỗ T đang đứng cạnh giới. Tại đây, P và T kiểm tra cốp xe Honda Lead thì phát hiện có số tiền 1.400.000 đồng, Ph chia cho T và C mỗi đối tượng 500.000đ còn P giữ lại 400.000 đồng. Sau khi trộm cắp được tài sản, các đối tượng điều khiển xe máy về nhà T cất giấu. Trên đường về nhà T, P gọi cho Nguyễn Văn Đ đặt vấn đề bán 02 chiếc xe vừa trộm cắp được cho Đ nhưng Đ chỉ đồng ý mua chiếc xe Honda Wave và hẹn đến sáng Phương mang xe đến khu vực cầu Xuân Lai, thuộc thôn Xuân Lai, xã Xuân Thu, huyện Sóc Sơn, Hà Nội.

Sau khi phát hiện bị trộm cắp tài sản, ông N đã đến Công an thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh trình báo sự việc. Sau đó, Công an thành phố Từ Sơn đã chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Đông Anh để giải quyết trong cùng vụ án khác.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 105 ngày 18/5/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Đông Anh kết luận: Trị giá chiếc xe máy Honda Lead, BKS: 99C1 - 025.93 là: 12.800.000 đồng; Trị giá chiếc xe máy Honda Wave, BKS: 99B1 - 057.39 là: 7.500.000 đồng, tổng trị giá tài sản 02 chiếc xe máy là 20.300.000 đồng.

Như vậy, tổng trị giá tài sản các đối tượng chiếm đoạt của ông N và chị T là 21.700.000 đồng (gồm cả số tiền 1.400.000đ trong cốp xe máy BKS: 99C1 - 025.93).

Về phần dân sự: Ông N yêu cầu bồi thường số tiền 7.500.000đ, chị T yêu cầu bồi thường số tiền 14.200.000 đồng và đề nghị xử lý đối tượng theo quy định của pháp luật.

Bằng phương pháp và thủ đoạn như trên, các đối tượng còn thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản khác, cụ thể:

- Rạng sáng ngày 06/5/2023, Ngô Quốc P và Nguyễn Văn C đột nhập vào nhà bà Nguyễn Thị T (Sinh năm 1968; trú tại: thôn Gi, xã V, huyện Đông Anh) còn Lưu Mạnh T đứng ở ngoài đầu ngõ cạnh giới. Tại đây, Phương tiến đến tiếp cận chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream, BKS 20B1 - 691.91, dùng tay công lắp đầu lục giác bẻ khóa xe nhưng không được nên P đi ra ngoài nên bảo C vào dắt chiếc

xe máy nhãn hiệu Super, BKS 29N1 - 8755 (có khóa tại ổ khóa) ra ngoài rồi tẩu thoát.

Khoảng 08h30 ngày 06/5/2023, P điều khiển chiếc xe máy Honda Wave, BKS: 99B1 - 057.39 trộm cắp được đến khu vực cầu thôn Xuân Lai, xã Xuân Thu, huyện Sóc Sơn bán cho Nguyễn Văn Đ được 2.400.000đ. Lưu Mạnh T bán chiếc xe máy Honda Lead, BKS: 99C1 - 025.93 cho một người (không rõ lai lịch) với giá 2.500.000 đồng tại khu vực đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Nguyễn Văn C bán chiếc xe máy nhãn hiệu Super, BKS 29N1-8755 cho một người (không rõ lai lịch) với giá 500.000 đồng.

Sau khi phát hiện bị trộm cắp tài sản, ngày 10/5/2023, bà Nguyễn Thị T đã đến Công an huyện Đông Anh trình báo sự việc.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 101 ngày 12/5/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Đông Anh kết luận: Trị giá chiếc xe máy Honda Dream, BKS 20B1 - 691.91 là: 11.500.000 đồng; Trị giá chiếc xe máy nhãn hiệu Super, BKS 29N1 - 8755 là 4.500.000 đồng, tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 16.000.000 đồng.

Đối với 01 ổ khóa điện của chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream, BKS 20B1 - 691.91 bị P cạy phá làm hư hỏng hoàn toàn phải thay mới, tại Bản kết luận định giá tài sản số 121 ngày 06/6/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Đông Anh kết luận trị giá 200.000 đồng.

Về dân sự, bà Nguyễn Thị T đề nghị các đối tượng bồi thường số tiền 4.500.000 đồng, đề nghị xử lý hành vi của các bị can theo quy định pháp luật.

- Khoảng 01 giờ ngày 10/5/2023, Lưu Mạnh T đứng ngoài cảnh giới còn Ngô Quốc P đột nhập vào nhà ông Nguyễn Thiện B, sinh năm 1965 tại thôn T, xã P, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh trộm cắp 01 chiếc máy Honda Wave màu xanh, BKS 99C1 - 444.55 (của ông Bản) và 01 chiếc xe máy Honda Wave màu đen, BKS 99C1 - 052.45 (của chị Nguyễn Thị H (Sinh năm 1989; trú tại: thôn T, xã P, huyện Tiên Du là con dâu ông Bản). Sau khi trộm cắp được tài sản, P gọi điện thoại báo C đến cùng mang 02 chiếc xe máy Honda Wave vừa trộm cắp được đi bán, C đồng ý. P gọi điện cho Đ báo có 02 xe máy Honda Wave vừa trộm cắp được muốn bán, Đ đồng ý và thống nhất giá mua cả 02 chiếc xe là 8.000.000 đồng. Sau đó Thắng đi về trước còn P điều khiển xe máy Honda Wave màu xanh, BKS 99C1 - 444.55, C điều khiển xe máy Honda Wave màu đen, BKS 99C1-052.45 đến khu vực cầu Xuân Lai, xã Xuân Thu, huyện Sóc Sơn để bán cho Nguyễn Văn Đ.

Đến khoảng 09 giờ ngày 10/5/2023, Đắc chuyển khoản số tiền mua xe máy là 7.000.000 đồng cho P. Trước đó, Đắc nhờ anh Nguyễn Khắc H (Sinh năm 1986; trú tại: thôn X, xã X, huyện Sóc Sơn) chuyển khoản cho Phương số tiền 1.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền của Đ, P chuyển khoản chia cho C số tiền 500.000đ và chuyển khoản chia cho T số tiền 2.300.000 đồng (chuyển vào tài khoản của anh

Dương Thái T1 (Sinh năm 1983; trú tại: Thôn A, xã U, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 103 ngày 17/5/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Đông Anh kết luận: Trị giá chiếc máy Honda Wave màu xanh, BKS 99C1 - 444.55 là: 12.900.000 đồng; Trị giá xe máy Honda Wave màu đen, BKS 99C1 - 052.45 là 2.900.000 đồng, tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 15.800.000 đồng.

Về dân sự: Ông Nguyễn Thiện B đề nghị các đối tượng bồi thường số tiền 12.900.000 đồng, chị Nguyễn Thị H đề nghị các đối tượng bồi thường số tiền 2.900.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Đông Anh, Ngô Quốc P, Lưu Mạnh T, Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn Đ khai nhận hành vi vi phạm như trên phù hợp với tài liệu điều tra thu thập được. Sau khi mua tài sản trộm cắp được của Phương, thì Đắc đã bán lại cho hai người thu mua sắt vụn không quen biết với giá 10.600.000 đồng, hưởng lợi 200.000 đồng.

Vật chứng tạm giữ:

- Tạm giữ của Lưu Mạnh T:

01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, BKS: 30F1-1737, số khung RLHHC12028Y026738, số máy: HC12E - 0052930;

01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A03 màu xanh, số Imei: 353151337196038, số Imei2: 354386517196031 lắp sim số 0348908799;

01 chiếc mỏ lết dài 25cm có chuôi bọc cao su màu đỏ dài 20cm;

01 chiếc mỏ lết dài 25cm có chuôi bọc cao su màu xanh;

01 chiếc cờ lê bằng kim loại sáng màu dài khoảng 25cm, trên thân có chữ “Diamond” (loại đầu cờ lê cỡ 21).

- Tạm giữ của Nguyễn Văn C: 01 điện thoại nhãn hiệu số Nokia vỏ màu xanh - đen, không có sim, màn hình bị nứt, số Imei: 355774109481896 (máy bị hỏng) và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 5s màu trắng, số Imei 358759054366645 lắp sim số 0963107677, số IMEI: 358759054366645.

- Tạm giữ của Ngô Quốc P: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A03s màu đen, số IMEI1: 350060034456988, số IMEI2: 350060034456985 lắp sim có số seri 8984048000902464596.

- Tạm giữ của bà Nguyễn Thị T 01 ổ khóa xe máy đã bị hỏng;

Đối với những người đã mua lại số xe máy do các đối tượng thực hiện hành vi vi phạm mà có, do các đối tượng đều khai không rõ nhân thân lai lịch, không rõ địa chỉ giao nhận tài sản nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Đối với anh Dương Thái T1 (được T nhờ nhận tiền từ tài khoản của P) và

anh Đỗ Khắc H (được Đ nhờ chuyển tiền vào tài khoản của P), tại Cơ quan điều tra: Anh T1 và anh H khai, chỉ được các đối tượng nhờ chuyển và nhận tiền giúp qua tài khoản, không biết việc các đối tượng thực hiện hành vi vi phạm. Lời khai của anh T1 và anh H phù hợp với lời khai của các đối tượng liên quan và tài liệu điều tra thu thập được nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, BKS: 30F1-1737, số khung RLHHC12028Y026738, số máy: HC12E - 0052930 tạm giữ của Lưu Mạnh T, kết quả điều tra xác định: Chiếc xe trên không nằm trong dữ liệu vật chứng liên quan và là tài sản hợp pháp của T.

Đối với việc Lưu Mạnh T có tiền sử mắc bệnh Rối loạn phân liệt cảm xúc (F25), khả năng nhận thức và điều khiển hành vi bình thường. Trung tâm y tế huyện Đông Anh cung cấp, T đã điều trị ngoại trú bệnh tâm thần 02 lần (Lần 1: Từ ngày 03/5/2005 đến ngày 25/3/2015 và Lần 2: Từ ngày 29/4/2021 đến ngày 09/6/2022). Gia đình và hàng xóm của T đều xác định: T nói chuyện hoàn toàn bình thường, sinh hoạt, giao tiếp bình thường, nhận thức được sự việc bình thường, không có biểu hiện bất thường gì về tâm thần. Do vậy, có đủ căn cứ để xác định: Việc T bị tiền sử mắc bệnh Rối loạn phân liệt cảm xúc (F25) không ảnh hưởng đến việc T thực hiện hành vi vi phạm pháp luật nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Đông Anh không tổ chức cho T đi giám định tâm thần.

Tại bản Cáo trạng số 233/CT-VKS ngày 30/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã truy tố: Ngô Quốc P về Tội trộm cắp tài sản quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015; Lưu Mạnh T về Tội trộm cắp tài sản quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nguyễn Văn C về Tội trộm cắp tài sản và Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có quy định tại khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nguyễn Văn Đ về Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Các bị hại có mặt tại phiên tòa đều yêu cầu được bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như Cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Lưu Mạnh T từ 30 đến 36 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Ngô Quốc P từ 30 đến 36 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Áp dụng đối với Nguyễn Văn C), xử phạt: Nguyễn Văn C từ 12 đến 15 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản và từ 09 đến 12 tháng tù về Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là từ 21 đến 27 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Nguyễn Văn Đ từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng Điều 47 và Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 136, 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, 589 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Về dân sự:

Trả cho ông Nguyễn Chí N số tiền 2.400.000 đồng, chị Nguyễn Thị H 4.000.000 đồng và ông Nguyễn Thiện B 4.000.000 đồng trong tổng số tiền 10.400.000 đồng do bị cáo Nguyễn Văn Đ tự nguyện nộp để bồi thường, khắc phục hậu quả. Buộc các bị cáo phải bồi thường cho bị hại trị giá tài sản còn lại bị chiếm đoạt, như sau:

Buộc bị cáo Ngô Quốc P, Lưu Mạnh T và Nguyễn Văn C phải liên đới bồi thường cho chị Định Thị Minh T trị giá tài sản chiếm đoạt là 14.200.000 đồng.

Buộc bị cáo Ngô Quốc P, Lưu Mạnh T và Nguyễn Văn C phải liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Chí N trị giá tài sản chiếm đoạt còn lại là 5.100.000 đồng.

Buộc bị cáo Ngô Quốc P, Lưu Mạnh T và Nguyễn Văn C phải liên đới bồi thường cho bà Nguyễn Thị T trị giá tài sản chiếm đoạt là 4.500.000 đồng.

Buộc bị cáo Ngô Quốc P và Lưu Mạnh T phải liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Thiện B trị giá tài sản chiếm đoạt còn lại là 8.900.000 đồng.

Buộc bị cáo Ngô Quốc P và Lưu Mạnh T phải liên đới bồi thường cho chị Nguyễn Thị H trị giá tài sản chiếm đoạt còn lại là 500.000 đồng, kỷ phần của mỗi bị cáo là 250.000 đồng.

Về vật chứng: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

01 chiếc điện nhãn hiệu số Nokia vỏ màu xanh - đen, không có sim, màn hình bị nứt, vỏ đề số Imei: 355774109481896;

01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 5s màu trắng, số Imei 358759054366645 lắp sim số 0963107677, số IMEI: 358759054366645;

01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A03s màu đen, vỏ đề số IMEI: 350060/03/445698/8 lắp sim có số seri 8984048000902464596;

01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A03 màu xanh, số Imei: 353151337196038, số Imei2: 354386517196031 lắp sim số 0348908799;

01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, đeo BKS: 30F1-1737, số khung RLHC12028Y026738, số máy: HC12E – 0052930.

Tịch thu tiêu hủy: Đối với 01 chiếc mốp lét dài 25cm có chuôi bọc cao su màu đỏ dài 20cm, 01 chiếc mốp lét dài 25cm có chuôi bọc cao su màu xanh, 01 chiếc cờ lê bằng kim loại sáng màu dài khoảng 25cm (loại đầu cờ lê cỡ 21) và 01 ổ khóa điện xe máy.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn C trình bày: Nhất trí với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo Cảnh và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân và hoàn cảnh sinh sống của bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng đặc biệt khó khăn nên nhận thức còn hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo Cảnh được hưởng mức hình phạt thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị để bị cáo Cảnh có cơ hội sửa chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

1.1. Về sự vắng mặt của bị hại Định Thị Minh T và Nguyễn Thị H tại phiên tòa: Trong quá trình điều tra, chị Định Thị Minh T và chị Nguyễn Thị H đã có lời khai đầy đủ và xác định rõ yêu cầu bồi thường về dân sự. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các bị hại trên theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1.2. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Đông Anh và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận:

Trong ngày 06/5/2023 và ngày 10/5/2023 Ngô Quốc Phương, Lưu Mạnh T và Nguyễn Văn C đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên các địa bàn huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội; huyện Tiên Du và thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Trong đó Nguyễn Văn C tham gia trộm cắp cùng Phương và Thắng 02 vụ và cùng Phương mang tài sản trộm cắp được đi tiêu thụ cho Nguyễn Văn Đ 01 lần. Nguyễn Văn Đ biết tài sản (xe máy) là do Phương phạm tội mà có nhưng vẫn 02 lần tiêu thụ để kiếm lời, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 01 giờ ngày 06/5/2023, Ngô Quốc Phương, Lưu Mạnh T và Nguyễn Văn C đã có hành vi trộm cắp chiếc xe máy Honda Lead, BKS 99C1 - 025.93 và số tiền 1.400.000 đồng (trong cốp xe) của chị Định Thị Minh T và chiếc xe máy Honda Wave, BKS 99B1-057.39 của ông Nguyễn Chí N tại khu phố Thọ Trai, phường Tam Sơn, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là: 21.800.000 đồng. Đến sáng cùng ngày Ngô Quốc Phương đã mang chiếc xe máy Honda Wave, BKS 99B1 - 057.39 trộm cắp được đến bán cho Nguyễn Văn Đ với giá 2.400.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào rạng sáng ngày 06/5/2023, Ngô Quốc Phương, Lưu Mạnh T và Nguyễn Văn C đã có hành vi trộm cắp chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream, BKS 20B1 - 691.91 và chiếc xe máy nhãn hiệu Super, BKS 29N1 - 8755 của gia đình bà Nguyễn Thị T tại thôn G, xã V, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 16.000.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 01 giờ ngày 10/5/2023, Lưu Mạnh T và Ngô Quốc P đã có hành vi trộm cắp chiếc máy Honda Wave màu xanh, BKS 99C1-444.55 của ông Nguyễn Thiện B và 01 chiếc xe máy Honda Wave màu đen, BKS 99C1 - 052.45 của chị Nguyễn Thị H tại thôn Tam Tảo, xã Phú Lâm, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 15.800.000 đồng. Sau khi trộm cắp được tài sản, Nguyễn Văn C đã cùng Phương mang 02 chiếc xe máy trên đến bán cho Nguyễn Văn Đ với giá 8.000.000 đồng.

Như vậy, tổng trị giá tài sản mà Ngô Quốc P và Lưu Mạnh T trộm cắp trong ngày 06/5/2023 và 10/5/2023 là 53.500.000 đồng (bao gồm 06 chiếc xe máy và số tiền 1.400.000 đồng).

Tổng trị giá tài sản C trộm cắp cùng với T và P trong ngày 06/5/2023 là 37.700.000 đồng (gồm 04 chiếc xe máy và số tiền 1.400.000 đồng). Tổng trị giá 02 chiếc xe máy trộm cắp Ch giúp P cùng mang đi tiêu thụ vào ngày 10/5/2023 là 15.800.000 đồng.

Tổng trị giá 03 chiếc xe máy Đ tiêu thụ do P, T và C trộm cắp mà có trong ngày 06/5/2023 và ngày 10/5/2023 là 18.700.000 đồng.

Hành vi của Ngô Quốc P cấu thành Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Bị cáo Lưu Mạnh T đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị xác định là tái phạm nguy hiểm. Hành vi của Lưu Mạnh T đã cấu thành Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Hành vi của Nguyễn Văn C đã cấu thành Tội trộm cắp tài sản và Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự;

Hành vi của Nguyễn Văn Đ đã cấu thành Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Nội dung điều luật quy định:

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản.

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

...

g) Tái phạm nguy hiểm”.

Điều 323. Tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

“1. Người nào không hứa hẹn trước mà... tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

... ”

Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh truy tố Ngô Quốc P về Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, Lưu Mạnh T về Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, Nguyễn Văn C về Tội trộm cắp tài sản và Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự và Nguyễn Văn Đ về Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an toàn ổn

định xã hội. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do lười lao động, muốn có tiền tiêu xài cá nhân và háms lợi mà thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

Hội đồng xét xử xét vai trò, tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo: Bị cáo Ngô Quốc P có vai trò chính, trực tiếp thực hiện hành phá khóa, chiếm đoạt tài sản và cùng bị cáo Cảnh đi tiêu thụ tài sản sau khi trộm cắp nên giữ vai trò đầu vụ. Bị cáo Lưu Mạnh T là người chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội và cảnh giới cho bị cáo Phương và Cảnh thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nên có vai trò thứ hai. Bị cáo Nguyễn Văn C có vai trò đồng phạm tích cực trong việc chiếm đoạt tài sản và tiêu thụ tài sản sau khi trộm cắp được nên vai trò thấp hơn bị cáo P và bị cáo T. Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội độc lập nhưng nhiều lần. Các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi và mức độ phạm tội mà mình đã thực hiện.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều phạm tội hai lần trở lên nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đ đã tự nguyện bồi thường, khắc phục quả do hành vi phạm tội của mình gây ra là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo T là người mắc bệnh tâm thần “Rối loạn tâm thần phân liệt cảm xúc” và có bố là người được thưởng Huân chương, bị cáo C đã ra đầu thú và là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế khó khăn, bị cáo Đ đang mắc bệnh hiểm nghèo (HIV) và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân các bị cáo: Bị cáo Ngô Quốc P và Lưu Mạnh T có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xét xử về loại tội chiếm đoạt tài sản. Bị cáo Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn Đ có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự như đã nêu trên; căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; căn cứ nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy, các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do không chịu tu dưỡng bản thân, lười lao động lại muốn có tiền tiêu xài cho bản thân nên bị cáo P, T và C đã liên tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo P và T đều

có nhân thân xấu; bị cáo Cảnh phạm nhiều tội và phạm tội nhiều lần. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo P, T và C ra ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Đ mặc dù phạm tội nhiều lần nhưng là loại tội ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường khắc phục hậu quả, có nơi cư trú rõ ràng, đang mắc bệnh hiểm nghèo, gia đình có hoàn cảnh khó khăn và là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương nên áp dụng hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 và khoản 5 Điều 323 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”. Xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử miễn không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Về phần dân sự: Ông Nguyễn Chí N yêu cầu bồi thường số tiền 7.500.000 đồng, chị Đinh Thị Minh T yêu cầu bồi thường số tiền 14.200.000 đồng, bà Nguyễn Thị Thoàn yêu cầu bồi thường số tiền 4.500.000 đồng, ông Nguyễn Thiện B yêu cầu bồi thường số tiền 12.900.000 đồng và chị Nguyễn Thị H yêu cầu bồi thường số tiền 2.900.000 đồng là giá trị tài sản bị chiếm đoạt.

Xét các yêu cầu bồi thường thiệt hại của những người bị hại là hợp pháp và cần buộc bị cáo Phương, Thắng và Đắc phải phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho các bị hại trị giá tài sản đã chiếm đoạt theo yêu cầu của các bị hại.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Văn Đ đã nộp số tiền 10.400.000 đồng để bồi thường cho bị hại Nguyễn Chí N, Nguyễn Thiện B và Nguyễn Thị H tương ứng với số tiền mua xe do người khác phạm tội mà có là xe mô tô BKS 99B1-057.39, BKS 99C1-444.55 và BKS 99C1-052.45. Cần trả cho ông Nguyễn Chí N số tiền 2.400.000 đồng, chị Nguyễn Thị H 4.000.000 đồng và ông Nguyễn Thiện B 4.000.000 đồng số tiền bị cáo Nguyễn Văn Đ đã tự nguyện bồi thường.

Giá trị tài sản bị chiếm đoạt còn lại cần buộc bị cáo Ngô Quốc P, Lưu Mạnh T và Nguyễn Văn C phải liên đới bồi thường cho các bị hại, cụ thể như sau:

Buộc bị cáo Ngô Quốc P và Lưu Mạnh T phải liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Thiện B trị giá tài sản bị chiếm đoạt còn lại là 8.900.000 đồng, kỷ phần của mỗi bị cáo là 4.450.000 đồng.

Buộc bị cáo Ngô Quốc P và Lưu Mạnh T phải liên đới bồi thường cho chị Nguyễn Thị H trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 500.000 đồng, kỷ phần của mỗi bị cáo là 250.000 đồng.

Buộc bị cáo Ngô Quốc P, Lưu Mạnh T và Nguyễn Văn C phải liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Chí N trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 5.100.000 đồng, kỷ phần của mỗi bị cáo là 1.700.000 đồng.

Buộc bị cáo Ngô Quốc P, Lưu Mạnh T và Nguyễn Văn C phải liên đới bồi thường cho chị Định Thị Minh T trị giá tài sản chiếm đoạt là 14.200.000 đồng, kỷ phần của mỗi bị cáo là 4.734.000 đồng (Làm tròn số).

Buộc bị cáo Ngô Quốc P, Lưu Mạnh T và Nguyễn Văn C phải liên đới bồi thường cho bà Nguyễn Thị T trị giá tài sản chiếm đoạt là 4.5000.000 đồng, kỷ phần của mỗi bị cáo là 1.500.000 đồng.

[6]. Về vật chứng vụ án:

Đối với 04 chiếc điện thoại di động gồm: 01 chiếc điện nhãn hiệu số Nokia vỏ màu xanh - đen, không có sim, màn hình bị nứt, vỏ đề số Imei: 355774109481896, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 5s màu trắng, số Imei 358759054366645 lắp sim số 0963107677, số IMEI: 358759054366645, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A03s màu đen, vỏ đề số IMEI: 350060/03/445698/8 lắp sim có số seri 8984048000902464596, 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A03 màu xanh, số Imei: 353151337196038, số Imei2: 354386517196031 lắp sim số 0348908799 thu giữ của các bị cáo và xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, đeo BKS: 30F1-1737, số khung RLHC12028Y026738, số máy: HC12E – 0052930 thu giữ của bị cáo Lưu Mạnh T là phương tiện mà các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 chiếc mỏ lết dài 25cm có chuôi bọc cao su màu đỏ dài 20cm, 01 chiếc mỏ lết dài 25cm có chuôi bọc cao su màu xanh, 01 chiếc cờ lê bằng kim loại sáng màu dài khoảng 25cm (loại đầu cờ lê cỡ 21) là công cụ phạm tội và 01 ổ khóa điện xe máy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí sơ thẩm:

Bị cáo Nguyễn Văn C là người dân tộc thiểu số và sinh sống ở vùng kinh tế khó khăn nên được miễn tiền án phí hình sự và dân sự sơ thẩm

Các bị cáo Ngô Quốc P, Lưu Mạnh T và Nguyễn Văn Đ đều phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9]. Lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn C tại phiên tòa, cơ bản phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[10]. Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tại phiên tòa: Cơ bản phù hợp với quy định của pháp luật và kết quả nghị án nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Áp dụng đối với Ngô Quốc P);
- Điểm c, g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Áp dụng đối với Lưu Mạnh T);
- Khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Áp dụng đối với Nguyễn Văn C);
- Khoản 1 Điều 323, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Áp dụng đối với Nguyễn Văn Đ);
- Điều 47 và Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015;
- Điều 136, 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Điều 589 Bộ luật Dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hình phạt:

- Xử phạt: **Ngô Quốc P 40 (Bốn mươi) tháng tù** về “Tội trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam là ngày 10/5/2023.
- Xử phạt: **Lưu Mạnh T 40 (Bốn mươi) tháng tù** về “Tội trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam là ngày 10/5/2023.
- Xử phạt: **Nguyễn Văn C 15 (Mười lăm) tháng tù** về “Tội trộm cắp tài sản” và **12 (Mười hai) tháng tù** về “Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **27 (Hai mươi bảy) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/5/2023 đến ngày 04/8/2023.

- Xử phạt: **Nguyễn Văn Đ 20 (Hai mươi) tháng tù** về “Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **40 (Bốn mươi) tháng**, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù cho bản án đã được hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

2. Về dân sự:

- Trả cho ông Nguyễn Văn Nhiên số tiền 2.400.000 đồng, chị Nguyễn Thị H số tiền 4.000.000 đồng và ông Nguyễn Thiện B số tiền 4.000.000 đồng trong tổng số tiền 10.400.000 đồng do bị cáo Nguyễn Văn Đ tự nguyện nộp khắc phục hậu quả.

(Theo Biên lai thu tiền số 0016791 ngày 22/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh).

- Buộc bị cáo Ngô Quốc P và Lưu Mạnh T phải liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Thiện B trị giá tài sản bị chiếm đoạt còn lại là 8.900.000 đồng, kỷ phần của mỗi bị cáo là 4.450.000 đồng.

- Buộc bị cáo Ngô Quốc P và Lưu Mạnh T phải liên đới bồi thường cho chị Nguyễn Thị H trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 500.000 đồng, kỷ phần của mỗi bị cáo là 250.000 đồng.

- Buộc bị cáo Ngô Quốc P, Lưu Mạnh T và Nguyễn Văn C phải liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Chí N trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 5.100.000 đồng, kỷ phần của mỗi bị cáo là 1.700.000 đồng.

- Buộc bị cáo Ngô Quốc P, Lưu Mạnh T và Nguyễn Văn C phải liên đới bồi thường cho chị Định Thị Minh T trị giá tài sản chiếm đoạt là 14.200.000 đồng, kỷ phần của mỗi bị cáo là 4.734.000 đồng (Làm tròn số).

- Buộc bị cáo Ngô Quốc P, Lưu Mạnh T và Nguyễn Văn C phải liên đới bồi thường cho bà Nguyễn Thị T trị giá tài sản chiếm đoạt là 4.500.000 đồng, kỷ phần của mỗi bị cáo là 1.500.000 đồng.

3. Về vật chứng:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

01 chiếc điện nhãn hiệu số Nokia vỏ màu xanh - đen, không có sim, màn hình bị nứt, vỏ đề số Imei: 355774109481896;

01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 5s màu trắng, số Imei 358759054366645 lắp sim số 0963107677, số IMEI: 358759054366645;

01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A03s màu đen, vỏ đề số IMEI: 350060/03/445698/8 lắp sim có số seri 8984048000902464596;

01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A03 màu xanh, số Imei: 353151337196038, số Imei2: 354386517196031 lắp sim số 0348908799;

01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, đeo BKS: 30F1-1737, số khung RLHC12028Y026738, số máy: HC12E – 0052930.

- Tịch thu tiêu hủy: Đối với 01 chiếc mỏ lết dài 25cm có chuôi bọc cao su màu đỏ dài 20cm, 01 chiếc mỏ lết dài 25cm có chuôi bọc cao su màu xanh, 01 chiếc cờ lê bằng kim loại sáng màu dài khoảng 25cm (loại đầu cờ lê cỡ 21) và 01 ổ khóa điện xe máy.

(Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh, tình trạng như Biên bản bàn giao vật chứng ngày 03/11/2023 giữa Công an huyện Đông Anh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh).

4. Về án phí sơ thẩm:

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Ngô Quốc P, Lưu Mạnh T và Nguyễn Văn Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Quốc Phương và bị cáo Lưu Mạnh T mỗi bị cáo phải nộp 632.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo và bị hại Nguyễn Chí N, Nguyễn Thiện B, Nguyễn Thị T đều có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại Đinh Thị Minh T và Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Trại tạm giam;
- Công an huyện Đông Anh;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Duy Khoa